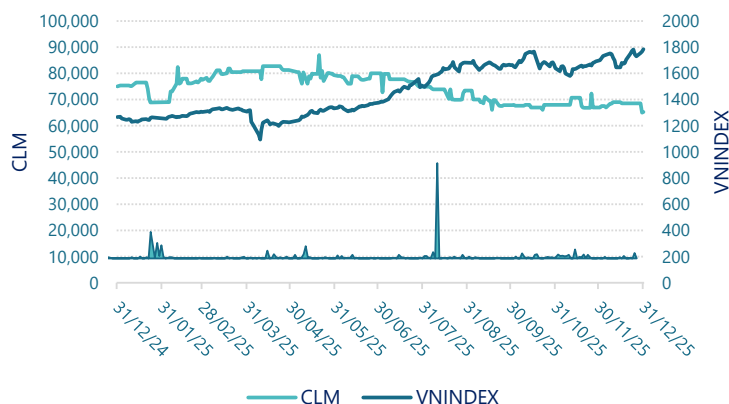


CTCP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin (HNX: CLM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	65,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	87,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	65,000
SL cổ phiếu LH	11,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	255
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	717
P/E	9.7
EPS	6,733

DT thuần

Q4/25

2,122

tỷ VNĐ

QoQ: ▼965 | -31.3%

YoY: ▼349 | -14.1%

LN sau thuế

Q4/25

12.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.10 | 9.9%

YoY: ▼9.10 | -42.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

0.9%

+/- YoY: ▼ 0.4%

DT thuần

2025

16,361

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,172 | -6.7%

LN sau thuế

2025

74.1

tỷ VNĐ

YoY: ▼74.9 | -50.2%

ROE

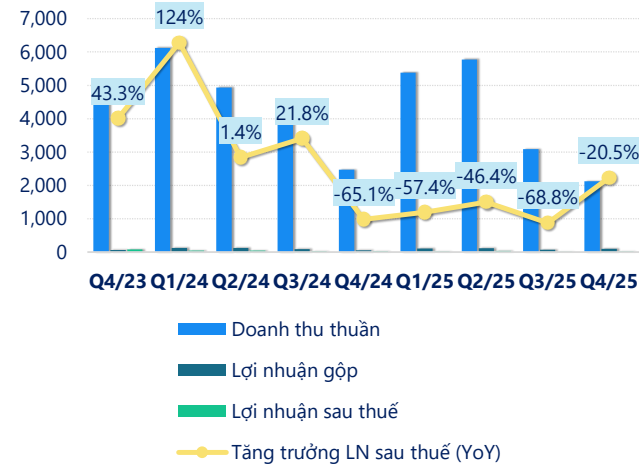
2025

9.5%

+/- YoY: ▼ 11.7%

tỷ VNĐ

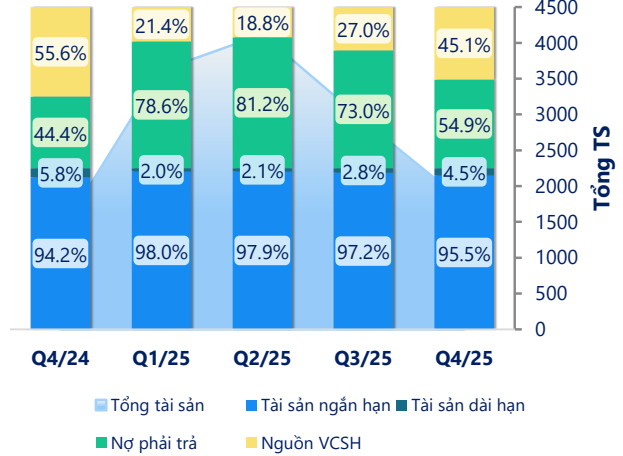
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

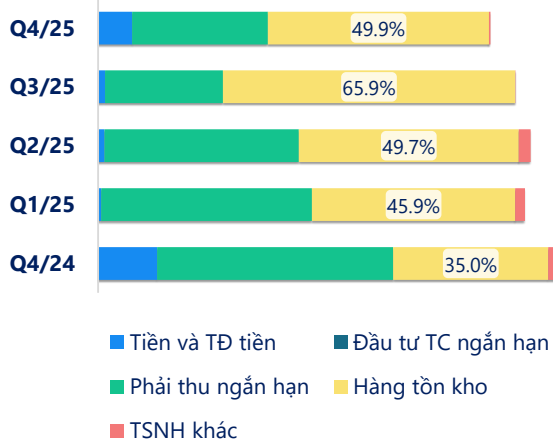
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



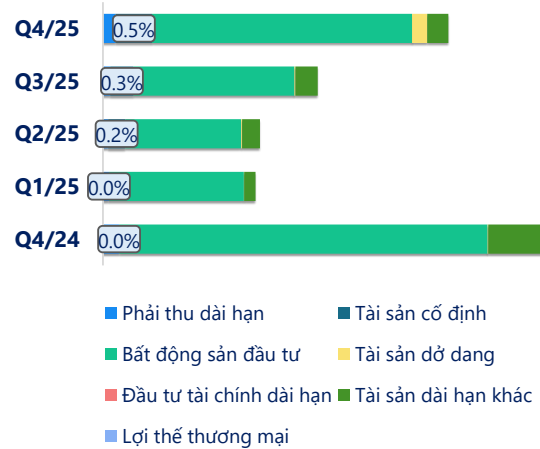
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

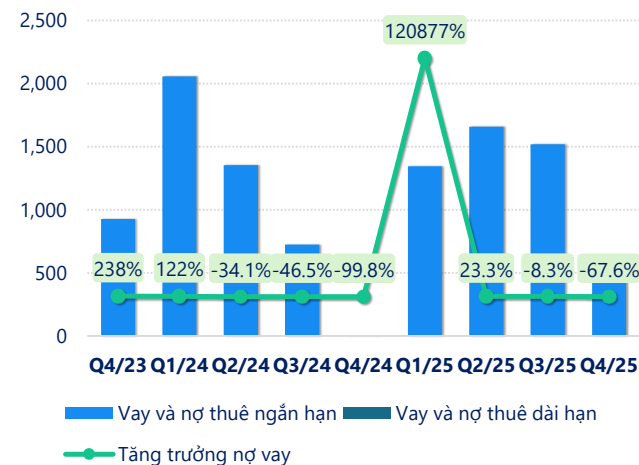
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

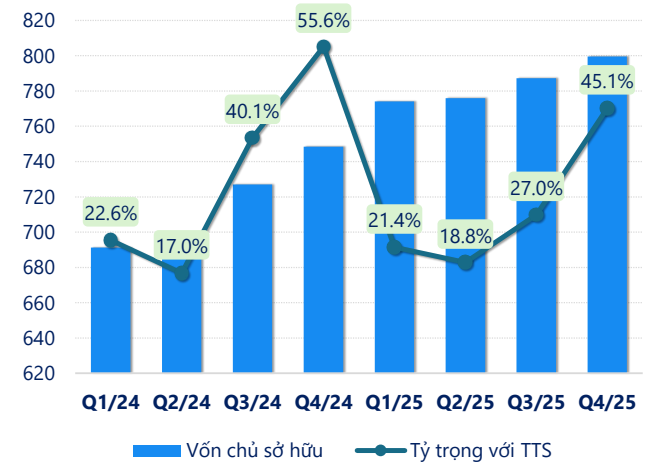
Nợ vay



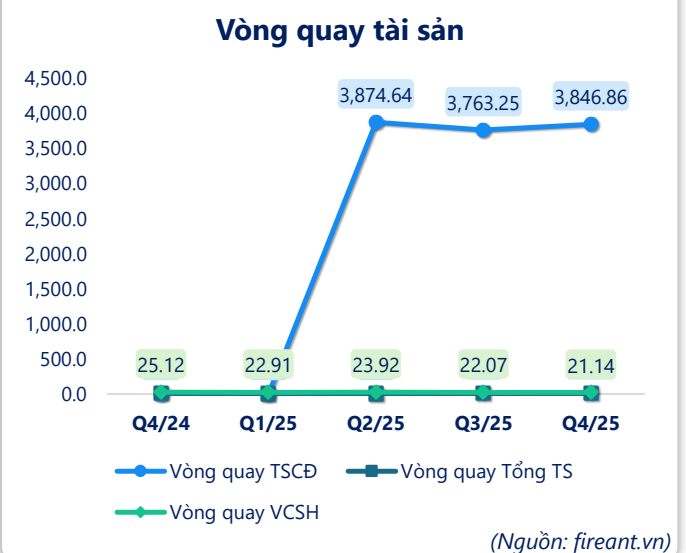
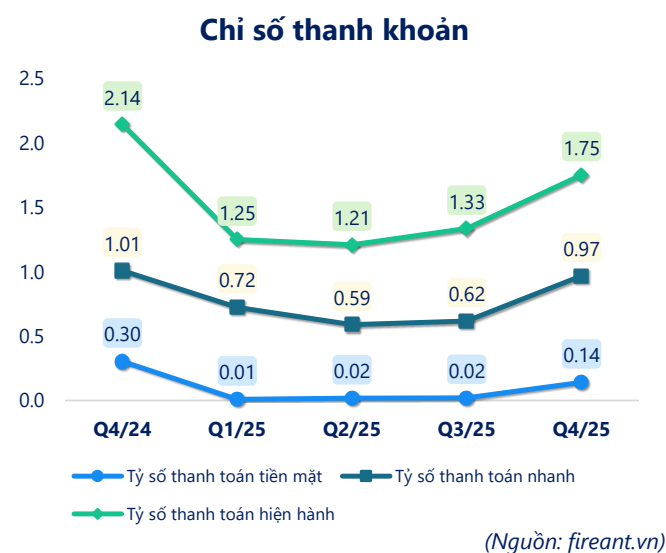
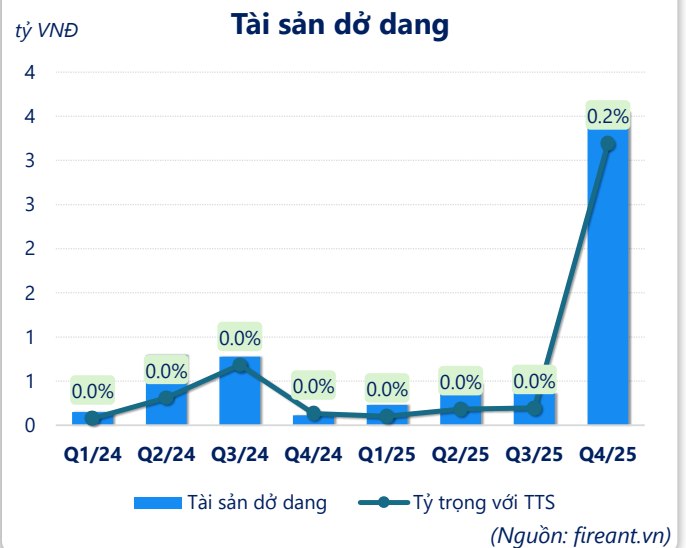
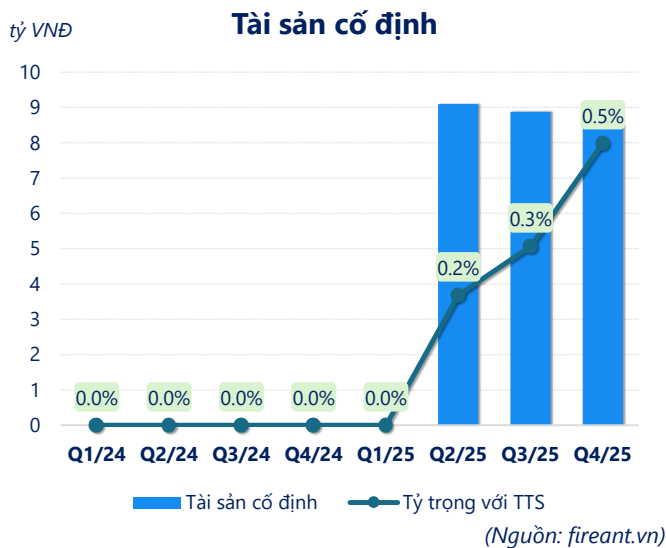
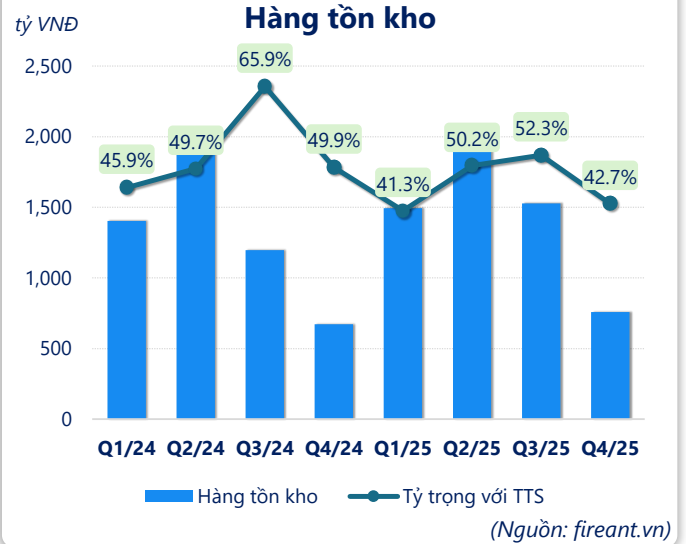
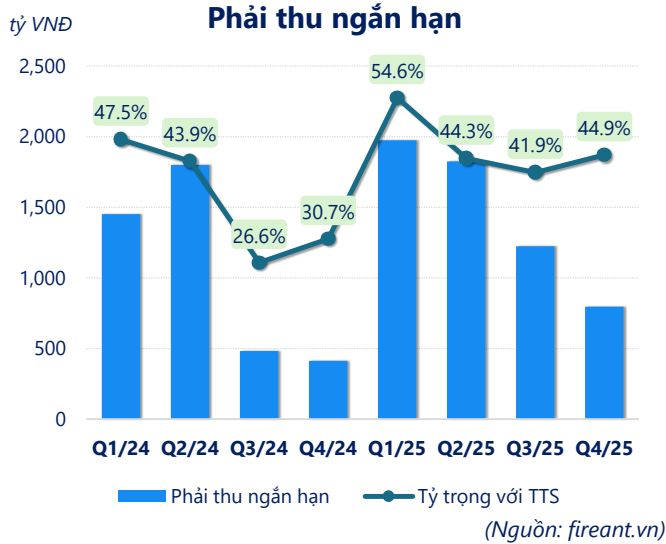
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,347	3,617	4,119	2,920	1,774
Tài sản ngắn hạn	1,269	3,544	4,034	2,838	1,693
Tiền và tương đương tiền	180	25.7	59.4	46.0	136
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	413	1,975	1,824	1,224	797
Hàng tồn kho	672	1,494	2,069	1,528	758
Tài sản ngắn hạn khác	4.17	49.3	80.8	39.4	2.88
Tài sản dài hạn	78.1	72.6	85.1	82.6	80.7
Phải thu dài hạn	2.86	2.86	2.86	2.86	2.96
Tài sản cố định	0	0	9.10	8.88	8.51
Bất động sản đầu tư	65.4	64.2	63.0	61.9	60.7
Tài sản dở dang	0.11	0.23	0.47	0.36	3.54
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.71	5.34	9.59	8.60	4.94
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	599	2,843	3,343	2,133	975
Nợ ngắn hạn	592	2,836	3,336	2,126	967
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1.11	1,344	1,657	1,520	493
Phải trả người bán ngắn hạn	462	1,317	1,518	392	190
Nợ dài hạn	6.53	6.49	6.89	7.13	7.26
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	748	774	776	787	800
Vốn chủ sở hữu	748	774	776	787	800
Vốn điều lệ	110	110	110	110	110
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)